TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1133/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khu căn hộ B, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Vương Khánh D**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Chung cư N, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 101, 102, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Vương Khánh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Vương Khánh D đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2018 đăng ký ngày 17/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Vương Khánh D cùng xác nhận có 01 con chung tên Vương Duy H, nam, sinh ngày 08/9/2018. Khi ly hôn bà L, ông D thỏa thuận giao trẻ H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vương Khánh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Vương Khánh D cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0042153 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thùy L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H. B;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới